

Bản án số: 09/2018/DSST.

Ngày: 29/5/2018

“V/v :*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Trần Thị Hoa

+ Bà Nguyễn Thị Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2017/TLST-DS ngày 21/11/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 19

Địa chỉ: khu phố 5, phường P, thành phố Ba, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có mặt

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Linh H, sinh năm 197

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vắng mặt

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*\*Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Từ ngày 18/7/2017 đến ngày 12/9/2017 ông T đã bán cho bà H nhiều lần tầm vông các loại, lá dừa, bạch đàn cụ thể như sau: Ngày 18/7/2017 bán 100 cây tầm vông (dài 5m), giá 20.000đ/cây thành tiền là 2.000.000đ. Ngày 23/7/2017 bán: 170 cây tầm vông(loại dài 7m), giá 50.000đ/cây, thành tiền là 8.500.000đ; 50 cây tầm vông (loại 8m, giá 60.000đ/cây, thành tiền là 3.000.000đ. Ngày 29/7/2017 bán 130 cây tầm vông(loại 6m), giá 40.000đ/cây, thành tiền là 5.200.000đ; 70 cây tầm

vông(loại 7m), giá 50.000đ/cây, thành tiền 3.500.000đ; 10 cây bạch đàn(4m), giá 65.000đ/cây, thành tiền 650.000đ. Ngày 2/8/2017 bán 30 cây tầm vông(loại 8m), giá 60.000đ/cây, thành tiền là 1.800.000đ; 60 cây tầm vông(loại 7m), giá 50.000đ/cây, thành tiền là 3.000.000đ; 10 cây tầm vông(loại 6m), giá 40.000đ/cây, thành tiền là 400.000đ. Ngày 7/8/2017 bán 120 cây tầm vông(loại 8m), giá 65.000đ/cây, thành tiền là 7.800.000đ. Thực tế ông T tính giá 60.000đ/cây, thành tiền là 7.200.000đ; 30 cây tầm vông (loại 5m, loại nhỏ), giá 22.000đ/cây, thành tiền 660.000đ; 1000 lá dừa, giá 2000/lá, thành tiền là 2.000.000đ.**Ngày 13/8/2017 bán: 70 cây tầm vông** (loại 6m, cây lớn), giá 40.000đ/cây, thành tiền là 2.800.000đ; 40 cây tầm vông(loại 5m, loại lớn), giá 35.000đ/cây, thành tiền là 1.400.000đ; 10 bó lát dừa, giá 12.000đ/bó, thành tiền là 120.000đ.**Ngày 20/8/2017 bán 180 cây tầm vông(loại 6m, cây nhỏ), giá 30.000đ/cây, thành tiền 5.400.000đ. Ngày 26/8/2017 bán:80 cây tầm vông (loại 7m), giá 50 ngàn/cây, thành tiền là 4.000.000đ; 50 cây tầm vông (loại 6m), giá 40 ngàn/cây, thành tiền là 2.000.000đ. Ngày 12/9/2017 bán 100 cây tầm vông (loại 6m), giá 38.000đ/cây, thành tiền 3.800.000đ.**

Các lần mua bán này đều có hóa đơn, bà H đều ký nhận hàng. Ngoài ra ông T còn lập 01 thư báo công nợ, lập ngày 16/8/2017, bà H xác nhận nợ 50.000.000đ, sau đó bà Hiền tiếp tục lấy thêm, với tổng số tiền 57.430.000đ.

Bà H nói mua hàng để làm mô hình trồng nấm, cũng nói có người nước ngoài gửi tiền về thanh toán cho ông T, vì tin tưởng bà H nên bán cho bà H nhiều lần nhưng chưa lấy tiền. Sau đó ông T đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán tiền nhưng bà H tránh mặt không trả, vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán tổng số tiền là 57.430.000đ

*\* Đối với bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Linh H qua xác minh tại địa phương, bà Nguyễn Thị Linh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý, thư báo công nợ, hóa đơn mua bán hàng hóa, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Linh H không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia tố tụng vì vậy không có lời trình bày.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến về quá trình tố tụng và nội dung giải quyết vụ án*

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng ( không chấp hành giấy triệu tập tham gia hòa giải, xét xử), đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào biên bản xác minh, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào thư báo nợ, các hóa đơn mua bán hàng hóa có cơ sở xác định bị đơn có mua của ông T nhiều lần các loại tầm vông, bạch đàn, lá dừa với tổng số tiền là 57.430.000đ và bị đơn chưa thanh toán số tiền này cho nguyên đơn, vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Linh H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 03/5/2018 và ngày 29/5/2018 nhưng

vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H.

Ông T yêu cầu bà H trả tiền mua cây và lá dứa được xác định là quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T

Căn cứ vào thư báo công nợ, các hóa đơn mua bán do ông T cung cấp thì thấy: Từ ngày 18/7/2017 đến ngày 12/9/2017 ông T đã bán cho bà H tầm vông các loại, lá dứa, bạch đàn cụ thể: Ngày 18/7/2017 bán 100 cây tầm vông (dài 5m), giá 20.000đ/cây thành tiền là 2.000.000đ. Ngày 23/7/2017 bán: 170 cây tầm vông (loại dài 7m), giá 50.000đ/cây, thành tiền là 8.500.000đ; 50 cây tầm vông (loại 8m, giá 60.000đ/cây, thành tiền là 3.000.000đ. Ngày 29/7/2017 bán 130 cây tầm vông (loại 6m), giá 40.000đ/cây, thành tiền là 5.200.000đ; 70 cây tầm vông (loại 7m), giá 50.000đ/cây, thành tiền 3.500.000đ; 10 cây bạch đàn (4m), giá 65.000đ/cây, thành tiền 650.000đ. Ngày 2/8/2017 bán 30 cây tầm vông (loại 8m), giá 60.000đ/cây, thành tiền là 1.800.000đ; 60 cây tầm vông (loại 7m), giá 50.000đ/cây, thành tiền là 3.000.000đ; 10 cây tầm vông (loại 6m), giá 40.000đ/cây, thành tiền là 400.000đ. Ngày 7/8/2017 bán 120 cây tầm vông (loại 8m), giá theo hóa đơn 65.000đ/cây, thành tiền là 7.800.000đ. Thực tế ông T tính giá 60.000đ/cây, thành tiền là 7.200.000đ; 30 cây tầm vông (loại 5m, loại nhỏ), giá 22.000đ/cây, thành tiền 660.000đ; 1000 lá dứa, giá 2000/lá, thành tiền là 2.000.000đ. Ngày 13/8/2017 bán: 70 cây tầm vông (loại 6m, cây lớn), giá 40.000đ/cây, thành tiền là 2.800.000đ; 40 cây tầm vông (loại 5m, loại lớn), giá 35.000đ/cây, thành tiền là 1.400.000đ; 10 bó lạt dứa, giá 12.000đ/bó, thành tiền là 120.000đ. Ngày 20/8/2017 bán 180 cây tầm vông (loại 6m, cây nhỏ), giá 30.000đ/cây, thành tiền 5.400.000đ. Ngày 26/8/2017 bán: 80 cây tầm vông (loại 7m), giá 50 ngàn/cây, thành tiền là 4.000.000đ; 50 cây tầm vông (loại 6m), giá 40 ngàn/cây, thành tiền là 2.000.000đ. Ngày 12/9/2017 bán 100 cây tầm vông (loại 6m), giá 38.000đ/cây, thành tiền 3.800.000đ. Tổng cộng: 57.430.000đ

Bà H đang sinh sống tại địa chỉ do ông T cung cấp, sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt cho bà H: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thư báo công nợ, hóa đơn mua bán hàng hóa và các văn bản tố tụng khác cho bà H nhưng bà H không có ý kiến trình bày, không có ý kiến phản bác các tài liệu do ông T cung cấp, cũng như yêu cầu khởi kiện của ông T. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì các tình tiết mà ông T đưa ra không phải chứng minh, các chứng cứ mà ông T đưa ra là hợp pháp. Các tình tiết ông T đưa ra phù hợp với các chứng cứ thu thập được là thư báo công nợ, các hóa đơn mua bán hàng hóa có chữ ký của bà H, bà H không phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông T về việc thanh toán tiền mua hàng cho thấy bà H chưa thanh toán cho ông T số tiền 57.430.000đ mua tầm vông các loại, bạch đàn, lá dứa. Vì vậy, theo quy định tại Điều 434 của Bộ luật dân sự năm 2015 có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc bà H trả cho ông T số tiền là 57.430.000đ

[3] Án phí:

- Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.430.000đ x 5% = 2.871.000đ.

- Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 434,440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2 -Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Nguyễn Thị Linh H về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

Buộc bà Nguyễn Thị Linh H phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 57.430.000đ(Năm mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

### **3. Án phí :**

- Ông Nguyễn Văn T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.450.000đ(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008734 ngày 17/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

- Bà Nguyễn Thị Linh H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.871.500đ(Hai triệu, tám trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(đối với đương sự vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Thị Di

Nguyễn Trọng Anh.

